TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **589**/2025/HS-PT
Ngày: 29 – 9 – 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Kiều Vân.

Các Thẩm phán: Bà Phan Thị Thu Hương.

Bà Nguyễn Thị Lệ Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuỷ Tiên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa*:** Ông Trìu A Sám – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 406/2025/TLPT-HS ngày 09 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo Lê Tấn T. Do có kháng cáo của bị cáo T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 07/2025/HS-ST ngày 28 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Đồng Nai.

***- Bị cáo có kháng cáo*: Lê Tấn T**, sinh năm 2003 tại Đồng Nai.

Căn cước công dân số 075203021511, cấp ngày 04/07/2024, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội;

Nơi thường trú: Tổ H, khu phố T, xã D, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Tấn P, sinh năm 1968 và bà Võ Thị Thu T1, sinh năm 1972; gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ 3, chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/01/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam – Công an tỉnh Đ.

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Xuân T2, sinh năm 1992 – Văn phòng luật sư Tâm Nguyên L – Chi nhánh D, thuộc Đoàn luật sư Thành phố H.

Trong vụ án còn có các bị cáo Phạm Hoàng Gia B, Bùi Đăng K nhưng không có kháng cáo, kháng nghị nên không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính:

Vì có nhu cầu sử dụng ma túy nên vào khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 15 tháng 01 năm 2025, Lê Tấn T sử dụng ứng dụng Zalo liên lạc với một đối tượng thường gọi là "Cu Bi" không rõ họ tên, địa chỉ để mua 200.000 đồng ma túy đá và mượn dụng cụ sử dụng ma túy. Sau đó, T liên lạc với Phạm Hoàng Gia B rủ cùng đi mua ma túy và được B đồng ý. T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 60S4-9708 chở B cùng đi đến khu vực công viên gần ngã ba C, phường X, thành phố L (cũ) để lấy ma túy, T liên lạc lại với người bán ma túy và được chỉ dẫn đến vị trí giấu ma túy và đưa cho B số tiền 200.000 đồng, B xuống xe, tìm thấy ma túy được giấu trong vỏ gói thuốc lá JET dưới chân cột điện. B để lại tiền tại đó, lấy ma túy về đưa lại cho T rồi cả hai cùng đi về.

Đến khoảng 07 giờ 00 phút, ngày 16 tháng 01 năm 2025, T dùng điện thoại hiệu OPPO liên lạc với B qua Z, hẹn B cùng với Bùi Đăng K và Nguyễn Đình H sinh ngày 01/3/2008, trú tại ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai đi tìm địa điểm để sử dụng ma túy. Phạm Hoàng Gia B nói với Bùi Đăng K mang theo 01 vỏ chai nhựa và B điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 60AH-050.01 chở Bùi Đăng K (cầm theo 01 chai nhựa) và Nguyễn Đình H đến ngã tư gần nhà thờ X để gặp T. Cả nhóm đến cửa hàng Đ tại khu phố L, thị trấn D để bán điện thoại hiệu OPPO của T được số tiền 1.500.000 đồng để mua bánh, nước, thuốc lá và bật lửa rồi cùng nhau đến lô cao su gần cầu vượt C - D ở ấp N, xã B, huyện T để sử dụng ma túy.

Khi đến nơi, Lê Tấn T, Phạm Hoàng Gia B, Bùi Đăng K và Nguyễn Đình H ngồi thành vòng tròn trên mặt đất, Lê Tấn T lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm một nắp chai nhựa màu đỏ đã đục sẵn hai lỗ, một lỗ cắm ống hút và lỗ còn lại cắm một chiếc nỏ thủy tinh bên trong đã có sẵn ma túy đá từ túi áo khoác và đặt xuống đất. Bùi Đăng K lấy ra 01 vỏ chai nhựa mang theo, lấy nước đổ vào thân chai, rồi gắn vào nắp đỏ có nỏ thủy tinh thành một bộ dụng cụ sử dụng ma túy hoàn chỉnh. T cầm lấy bộ dụng cụ, lấy bật lửa từ Phạm Hoàng Gia B rồi đốt nóng ma túy lên sử dụng khoảng 3 hơi, sau đó đưa cho B và K tự đốt và sử dụng ma túy. Thấy H đang chơi điện thoại, K đã chủ động dùng bật lửa đốt nóng và đưa cho H hút được khoảng 02 hơi thì hết ma túy trong nỏ. Sau đó, K giấu bộ dụng cụ sử dụng ma túy vào trong người.

Đến 19 giờ 00 phút cùng ngày, khi các đối tượng di chuyển đến đoạn đường trong khu A, khu phố L, thị trấn D để ngồi chơi thì lực lượng Công an thị trấn D đến kiểm tra và phát hiện bộ dụng cụ sử dụng ma túy mà K giấu trong người. Biết hành

vi phạm tội đã bị phát hiện, Lê Tấn T, Phạm Hoàng Gia B, Bùi Đăng K và Nguyễn Đình H đã đầu thú và giao nộp tang vật gồm 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

2. Kết luận giám định:

Kết luận giám định số 149/KLGĐ-KTHS ngày 22 tháng 01 năm 2025 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ kết luận: Mẫu chất màu nâu bám dính trong 01 (một) ống nỏ thủy tinh được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại methamphetamine. Mẫu dạng vết, không xác định được khối lượng.

3. Vật chứng vụ án:

- 01 phong bì hoàn lại sau giám định ký hiệu số 149/KLGĐ-KTHS ngày 22 tháng 01 năm 2025 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ; 01 vỏ chai nhựa đã bị bóc vỏ; 01 bật lửa gas màu đỏ - trắng là công cụ phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

- 01 điện thoại hiệu OPPO màu tím của Lê Tấn T dùng vào liên lạc mua ma túy để thực hiện hành vi phạm tội, 01 điện thoại iphone 6 màu xám, Phạm Hoàng Gia B sử dụng trao đổi về việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

- 01 điện thoại Iphone X màu trắng tạm giữ từ Phạm Hoàng Gia B.

- 01 điện thoại Iphone 6S promax màu xám, Imei 355734073087848 tại giữ từ Nguyễn Đình H.

- 01 xe gắn máy hiệu Sirius Vietthai, biển số 60AH – 050.01 màu đen là tài sản của ông Phạm Văn L1, sinh năm 1976, trú tại: Tổ 5b, khu phố T, xã D, tỉnh Đồng Nai do bị cáo Phạm Hoàng Gia B lấy sử dụng.

- 01 xe mô tô biển số 60S4 – 9708 hiệu Dealim Citi 100 màu nho là tài sản của ông Lê Tấn P, sinh năm 1968, trú tại: Khu phố T, xã D, tỉnh Đồng Nai do bị cáo Lê Tấn T lấy sử dụng.

4. Quyết định của cấp sơ thẩm:

Bản án hình sự sơ thẩm số: 07/2025/HS-ST ngày 28 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đồng Nai đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Tấn T, Phạm Hoàng Gia B, Bùi Đăng K phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng điểm b, điểm c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017:

- Xử phạt bị cáo Lê Tấn T 08 (tám) năm tù về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*. Thời hạn tù được tính từ ngày 17/01/2025.

- Xử phạt bị cáo Phạm Hoàng Gia B 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*. Thời hạn tù được tính từ ngày 17/01/2025.

Áp dụng điểm b, điểm c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38; Điều 90; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017:

- Xử phạt bị cáo Bùi Đăng K 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*. Thời hạn tù được tính từ ngày 17/01/2025.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

5. Kháng cáo: Ngày 01/8/2025, bị cáo Lê Tấn T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

6. Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Kiểm sát viên đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án; xác định Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lê Tấn T theo tội danh và điều luật tại bản án sơ thẩm là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Tại cấp sơ thẩm, bị cáo cung cấp thêm các tình tiết mới như gia đình có hoàn cảnh khó khăn, gia đình có công với cách mạng … đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc khi lượng hình cho bị cáo. Tuy nhiên, Toà án cấp sơ thẩm đã xét xử với mức án phù hợp nên Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

7. Luật sư Nguyễn Xuân T2 trình bày bào chữa cho bị cáo T: Thống nhất với tình tiết vụ án, tội danh và khung hình phạt cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc các tình tiết như: Bị cáo là quân nhân xuất ngũ, thể hiện bị cáo có ý thức, trách nhiệm công dân; Gia đình bị cáo thuộc thành phần có công với cách mạng, có ông cố nội, ông cố ngoại là liệt sỹ; Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, sau khi bị cáo xuất ngũ đã chủ động tìm việc làm để kiếm tiền phụ giúp gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Tố tụng hình sự, xem xét áp dụng mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về tội danh: Căn cứ các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 16/01/2025 tại lô cao su gần cầu vượt C thuộc ấp T, xã B, Lê Tấn T, Phạm Hoàng Gia B và Bùi Đăng K tổ chức cho Nguyễn Đình H (sinh ngày 01/3/2008) cùng sử dụng trái phép chất ma túy, loại methamphetamine, sau đó bị phát hiện xử lý. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Tấn T và đồng phạm về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" theo điểm b, điểm c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về kháng cáo của bị cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo T giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Tình tiết tăng nặng: Không.

- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội ra đầu thú đã được đánh giá tại bản án sơ thẩm. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo T cung cấp giấy xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn; trình

bày và cung cấp bản phô tô tài liệu về thân nhân là liệt sỹ, nhưng không có xác nhận của cơ quan chức năng.

Nhận thấy, trong vụ án này bị cáo T là người khởi xướng việc tổ chức sử dụng ma túy, rủ bị cáo B đi mua ma túy, chuẩn bị dụng cụ để sử dụng trái phép ma túy. Bị cáo giữ vai trò chính trong việc lôi kéo, rủ rê người khác cùng thực hiện hành vi phạm tội. Nhận thấy, mức án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được được tình tiết giảm nhẹ mới nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án, bị cáo Lê Tấn T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Phần bào chữa của Luật sư phù hợp với phần nhận định của Hội đồng xét xử được ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Tấn T, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2025/HS-ST ngày 28 tháng 7 năm 2025 của Toà án nhân dân khu vực 4 – Đồng Nai.

1. Căn cứ điểm b, điểm c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo **Lê Tấn T 08 (tám)** năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/01/2025.

2. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lê Tấn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- TAND khu vực 4 – Đồng Nai (1);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- VKSND khu vực 4 – Đồng Nai (1);
- Công an tỉnh Đồng Nai (1);
- Phòng THADS khu vực 4 – Đồng Nai (1);
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Đồng Nai (1);
- Bị cáo (1)
- Lưu hồ sơ (4).

Đào Thị Kiều Vân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN**
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị Kiều Vân

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND huyện Long Thành;
- VKSND huyện Long Thành;
- Công an huyện Long Thành;
- Chi cục THADS huyện Long Thành;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo, đại diện bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đào Thị Kiều Vân